

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 07/2017/HSPT

Ngày: 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lò Thị Xuyên.
2. Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Ly A P do có kháng cáo của bị cáo Ly A P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Ly A P (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1996 tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; con ông: Ly A C, sinh năm: 1956 và bà: Giàng Thị C, sinh năm: 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2017, đến ngày 12/5/2017, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2017, Ly A P thấy người dân sống cùng bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên đi vào rừng phòng hộ (theo tiếng địa phương gọi là “TN” thuộc bản H, xã M, huyện T) để chặt phá rừng lấy đất làm nương. Do muốn có thêm đất làm nương trồng lúa lấy lương thực phục vụ cho gia đình mình, Ly A P cầm một dao quắm đi vào khu rừng phòng hộ đầu nguồn TN tìm một khoảng rừng chưa có ai chặt phá, bốn ngày đầu Phênh dùng dao quắm phát, búa chặt cây nhỏ dưới tán. Ba ngày sau, P đi mượn chiếc cưa máy của anh Ly A V, sinh năm 1990 ở cùng bản mang đi cưa hạ toàn bộ cây gỗ to đổ hết xuống. Thời gian đang chờ đợi cây khô để đốt cháy lấy đất trồng lúa thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Ngày 23/3/2017, Ly A P được triệu tập đến Công an huyện T để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Ly A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phá rừng trái phép để lấy đất làm nương của mình.

Tại Biên bản vụ phá rừng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản đồ trích lục khu vực rừng bị phá, biểu tổng hợp thống kê diện tích, bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện T đã xác định: Trạng thái rừng bị phá IIIa1, loại rừng phòng hộ tự nhiên, tại tiểu khu 606, khoảnh 08, lô 01 thuộc bản H, xã M, huyện T, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 100%. Cụ thể: Gỗ tạp nhóm VI-VIII gỗ tròn, khối lượng 88,691m³, trị giá 159.643.800 đồng; Củi 90,755 Ster, trị giá 18.151.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 177.794.800 đồng. Trong quá trình điều tra, Ly A P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.000.000 đồng nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra.

Tại phiên tòa, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T yêu cầu bị cáo Ly A P bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 177.794.800 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

“1. Tuyên bố bị cáo Ly A P phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A P 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giam là 01 (một) tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

3. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 173.794.800 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn tám trăm đồng). ”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Ly A P kháng cáo với nội dung: Về hình phạt, đề nghị được hưởng án treo. Về phần dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm số tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ly A P giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo xuất trình bổ sung Giấy xác nhận Huy chương kháng chiến của ông Ly A C.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Về hình thức, đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định, theo quy định tại các Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự, được coi là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để quyết định mức hình phạt dưới khung đối bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không trình tình tiết mới nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 điều 248 không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo, giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Ly A P trình bày ý kiến: Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên, tại Bản án sơ thẩm số: 106/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T chưa xem xét đến tình tiết nhân thân của bị cáo, bản thân bị cáo sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, bị bệnh liên quan đến trí não, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình giấy xác nhận Huy chương kháng chiến hạng Nhất của ông Ly A C. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo. Về mức bồi thường dân sự, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi kiểm tra, xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hình thức đơn kháng cáo, bị cáo làm đơn kháng cáo đề ngày 09/10/2017 là hợp lệ theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là quá cao. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo không có khả năng để chi trả, bản thân bị cáo bị mắc bệnh động kinh, do vậy bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường thiệt hại.

Sau khi xem xét đơn kháng cáo của bị cáo với lý do xin được hưởng án treo và miễn phần bồi thường dân sự của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án nhân dân huyện T đã đánh giá đúng tính chất nội dung vụ án để áp dụng tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Ly A P về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù dưới khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét tính chất nguy hiểm của vụ án mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp phúc thẩm cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và cũng lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội.

Xét về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đã gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy không có căn cứ gì để miễn cho bị cáo, do vậy, Hội

đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên phần bồi thường dân sự như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về tình tiết nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để áp dụng quy định có lợi cho bị cáo. Đối với giấy xác nhận Huy chương kháng chiến của ông Ly A C bị cáo nộp bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm, do không có tài liệu chứng minh quan hệ của bị cáo và ông Ly A C nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận về vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ly A P được miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 241, điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Ly A P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên như sau:

- Tuyên bố bị cáo Ly A P phạm tội Hủy hoại rừng.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A P: 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giam là 01 tháng 15 ngày (một tháng mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

- Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 173.794.800 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn tám trăm đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[2] Án phí: Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ly A P được miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sùng A Xà